TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 -LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **13**/2026/DS - ST Ngày: 30 - 01 - 2026 V/v: "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*".	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú;

2. Bà Mai Lương Anh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 79/2024/TLST - DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2025/QĐST - DS ngày 06 tháng 11 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 202/2025/QĐST - DS ngày 25 tháng 11 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 233/2025/QĐST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2026/QĐST - DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Số 39, đường L, phường C, tỉnh L (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lưu N P, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 11A đường T, phường X, tỉnh L (Theo hợp đồng ủy quyền số 8612/2025/CCGD ngày 03/11/2025) - có mặt.

Bị đơn: 1/Ông Trần N L.

Địa chỉ: Số 14/2, đường Phạm Hồng Thái, phường Xuân H - Đà Lạt (cũ là Phường 10, thành phố Đà Lạt), tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Ông Vũ Thành N, sinh năm: 1971, địa chỉ: Số 50/5, đường H, phường X (theo văn bản ủy quyền số 1192, quyển số 01/2024TP/CC - SCC/HĐGD ngày 03/4/2024) - có mặt.

2/Anh Trần Bảo N.

Địa chỉ: Số 14/2, đường P, phường X, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; đơn khởi kiện bổ sung, trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H và trình bày của chị Lưu N P là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trong quá trình tố tụng thì: Quá trình bà Trần Thị Xuân H tham gia cầm cái huê (hụi) khoảng từ năm 2012. Trong những người chơi huê (hụi) thông qua bà Hường đã giới thiệu cho bà Bùi Thị H để tham gia chơi huê (hụi) của bà H. Từ đó bà H bắt đầu chơi các dây huê (hụi) do bà H cầm cái và tham gia chơi từ khoảng năm 2015 đến khi bà H chết, thời gian tham gia chơi huê (hụi) thì bà H đóng tiền rất đầy đủ và đã kết thúc nhiều dây huê (hụi) do bà H cầm cái.

Tuy nhiên, một số dây huê (hụi) bà H đang chơi với bà H, quá trình chơi bà H đã hốt hụi xong nhưng hụi chưa mãn thì bà H chết, cụ thể bà Hóa tham gia các phần huê (hụi) như sau:

1/Dây huê (hụi) áp cái ngày 20/09/2019, số tiền 5.000.000đ/phần, có 30 phần tham gia, mỗi tháng xổ 1 lần vào ngày 20 hàng tháng, mãn huê (hụi) vào ngày 20/02/2022. Trong đó bà H tham gia chơi 04 phần và bà H đã hốt hết 04 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 20/10/2019, bà H đã bỏ số tiền 950.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 118.400.000đ (gồm 1 phần chết là 5.000.000đ và 28 phần sống x 4.050.000đ = 113.400.000đ).

- Phần 2: Ngày 20/11/2019 bà H bỏ 1.000.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 118.000.000đ (gồm 2 phần chết là 10.000.000đ và 27 phần sống x 4.000.000đ = 108.000.000đ).

- Phần 3: Ngày 20/12/2019 bà H bỏ 1.000.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 119.000.000đ (gồm 3 phần chết là 15.000.000đ và 26 phần sống x 4.000.000 = 104.000.000đ).

- Phần 4: Hốt ngày 20/03/2020 bà H bỏ 1.000.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 122.000.000đ (gồm 5 phần chết là 25.000.000đ và 23 phần sống x 4.000.000đ = 92.000.000đ).

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 20/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 02 tháng chưa đóng tính từ ngày 20/01/2022 đến ngày 20/02/2022. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 5.000.000đ x 4 phần x 2 tháng = 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng);*

2/Dây huê (hụi) áp cái ngày 15/05/2020, số tiền 5.000.000đ/phần, có 31 phần tham gia, mỗi tháng xổ 1 lần vào ngày 15 hàng tháng, mãn hụi vào ngày 15/11/2022. Trong đó bà H tham gia 04 phần và bà H đã hốt hết 04 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 15/06/2020 bà H bỏ 1.050.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 119.550.000đ (gồm 1 phần chết là 5.000.000đ và 29 phần sống x 3.950.000đ = 114.500.000đ).

- Phần 2: Ngày 15/07/2020 bà H bỏ 1.180.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 116.960.000đ (gồm 2 phần chết là 10.000.000đ và 28 phần sống x 3.820.000đ = 106.960.000đ).

- Phần 3: Ngày 15/08/2020 bà H bỏ huê theo số tiền 1.250.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng theo cho bà H là 116.250.000đ (gồm 3 phần chết là 15.000.000đ và 27 phần sống x 3.750.000đ = 101.250.000đ); Số tiền này bà H tự ứng tiền mặt của mình để chồng theo cho bà H, vì tháng này bà H bỏ hụi mà không hốt được. Nên bà H đã chồng theo cho bà H và hàng tháng tiền hụi bà H đóng chết thì bà H nhận phần tiền lời của bà H.

- Phần 4: Cùng ngày 15/08/2020 bà H bỏ hụi để chồng theo số tiền 1.250.000đ, tổng số tiền bà H đã chồng theo cho bà H là 116.250.000đ (gồm 3 phần chết là 15.000.000đ và 27 phần sống x 3.750.000đ = 101.250.000đ). Phần này bà H tự ứng tiền mặt của mình để chồng theo cho bà H.

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 15/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 11 tháng chưa đóng tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày 15/03/2022. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 5.000.000đ x 4 phần x 11 tháng = 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng);*

3/Dây hụi áp cái ngày 10/08/2020, số tiền 5.000.000đ/phần, có 31 phần tham gia, mãn hụi vào ngày 10/02/2023, mỗi tháng xổ 01 lần vào ngày 10 hàng tháng. Trong đó bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 10/09/2020, bà H bỏ 1.250.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 113.750.000đ (gồm 1 phần chết là 5.000.000đ và 29 phần sống x 3.750.000đ = 108.750.000);

- Phần 2: Ngày 10/10/2020 bà H bỏ 1.380.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 111.360.000đ (gồm phần 2 chết là 10.000.000đ và 28 phần sống x 3.620.000 = 101.360.000đ);

- Phần 3: Ngày 10/12/2020, bà H bỏ 1.470.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 111.780.000đ (gồm 4 phần chết là 20.000.000đ và 26 phần sống x 3.530.000đ = 91.780.000đ).

- Phần 4: Ngày 10/03/2021, bà H bỏ 1.480.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 115.960.000đ (gồm 7 phần chết là 35.000.000đ và 23 phần sống x 3520.000đ = 80.960.000đ).

Quá trình bà H đóng hụi chết đến ngày 10/01/2022 thì sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 13 tháng chưa đóng tính từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/02/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 5.000.000đ x 4 phần x 13 tháng = 260.000.000đ *(Hai trăm sáu mươi triệu đồng);*

4/Dây hụi áp cái ngày 20/09/2020, số tiền 3.000.000đ/phần, có 30 phần tham gia, mỗi tháng xổ 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, mãn hụi vào ngày 20/2/2023. Trong đó bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 20/10/2020 bà H bỏ 780.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 65.160.000đ (gồm 1 phần chết là 3.000.000đ và 28 phần sống x 2.220.000đ = 62.162.000đ).

- Phần 2: Ngày 20/11/2020 bà H bỏ 820.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 64.860.000đ (gồm 2 phần chết là 10.000.000đ và 27 phần sống x 2.180.000đ = 58.860.000đ);

- Phần 3: Ngày 20/01/2021 bà H bỏ 820.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 66.500.000đ (gồm 4 phần chết là 12.000.000đ và 25 phần sống x 2.180.000đ = 54.500.000đ);

- Phần 4: Ngày 20/02/2021, bà H bỏ 700.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 70.200.000đ (gồm 5 phần chết là 15.000.000đ và 24 phần sống x 2.300.000đ = 55.200.000đ).

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 20/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 14 tháng chưa đóng tính từ ngày 20/01/2022 đến ngày 20/02/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là

3.000.000đ x 4 phần x 14 tháng = 168.000.000đ *(Một trăm sáu mươi tám triệu đồng).*

5/Dây hụi áp cái ngày 05/10/2020, số tiền 10.000.000đ/phần, có 21 phần tham gia, mỗi tháng xổ 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, mãn hụi vào ngày 05/6/2022. Bà H tham gia 03 phần, bà H đã hốt hết 03 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 05/11/2020, bà H bỏ 2.000.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 162.000.000đ (gồm 1 phần chết là 10.000.000đ và 19 phần sống x 8.000.000đ = 152.000.000đ).

- Phần 2: Ngày 05/01/2021 bà H bỏ 2.080.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 164.640.000đ (gồm 3 phần chết là 30.000.000đ và 17 phần sống x 7.920.000đ = 134.640.000đ);

- Phần 3: Ngày 05/3/2021 bà H bỏ 1.950.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 170.750.000đ (gồm 5 phần chết là 50.000.000 và 15 phần sống x 8.050.000đ = 120.750.000đ).

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 05/01/2022, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 05 tháng chưa đóng tính từ ngày 05/02/2022 đến ngày 05/06/2022. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 10.000.000đ x 3 phần x 5 tháng = 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng);*

6/Dây hụi áp cái ngày 25/10/2020, số tiền 3.000.000đ/phần, có 30 phần tham gia, mỗi tháng xổ hụi 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, mãn hụi vào ngày 25/3/2023. Bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 25/11/2020, bà H bỏ 780.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 65.160.000đ (gồm 1 phần chết là 3.000.000đ và 28 phần sống x 2.220.000đ = 62.160.000đ).

- Phần 2: Ngày 25/02/2021 bà H bỏ 700.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 68.500.000đ (gồm 4 phần chết là 12.000.000đ và 25 phần sống x 2.300.000đ = 57.500.000đ); nhưng do tính toán nhầm nên khi chồng hụi đã chồng thiếu cho bà H số tiền là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

- Phần 3: Ngày 25/04/2021 bà H bỏ 570.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 73.890.000đ (gồm 6 phần chết là 18.000.000đ và 23 phần sống x 2.430.000đ = 55.890.000đ).

- Phần 4: Ngày 25/05/2021 bà H bỏ 650.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 72.700.000đ (gồm 7 phần chết là 21.000.000đ và 22 phần sống x 2.350.000đ = 51.700.000đ).

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 25/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 15 tháng chưa đóng tính từ ngày 25/01/2022 đến ngày 25/03/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 3.000.000đ x 4 phần x 15 tháng = 180.000.000đ *(Một trăm tám mươi triệu đồng);*

7/Dây hụi áp cái ngày 15/04/2021, số tiền 10.000.000đ/phần, có 21 phần tham gia, mỗi tháng xổ hụi 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, mãn hụi vào ngày 15/12/2022. Bà H tham gia 03 phần, bà H đã hốt hết 03 phần hụi cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 15/05/2021 bà H bỏ 2.070.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 160.700.000đ (gồm 1 phần chết là 10.000.000đ và 19 phần sống x 7.930.000đ = 150.670.000đ); nhưng khi chồng do tính nhầm nên bà H chồng dư cho bà H số tiền theo tính toán là 30.000đ (*Ba mươi ngàn đồng*).

- Phần 2: Ngày 15/06/2021 bà H bỏ 2.050.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 163.100.000đ (gồm 2 phần chết là 20.000.000đ và 18 phần sống x 7.950.000= 143.100.000đ).

- Phần 3: Ngày 15/09/2021 bà H bỏ 2.630.000đ để hốt, tổng số tiền bà H hốt là 160.550.000đ gồm 5 phần chết là 50.000.000đ và 15 phần sống x 7.370.000đ = 110.550.000đ).

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 15/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 12 tháng chưa đóng tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày 15/12/2022. Như vậy, bà H còn thiếu của của bà H số tiền hụi chết của dây này là 10.000.000đ x 3 phần x 12 tháng = 360.000.000đ *(Ba trăm, sáu mươi triệu đồng);*

8/Dây huê áp cái ngày 25/05/2021, số tiền 5.000.000đ/phần, có 31 phần tham gia, mãn hụi ngày 25/11/2023, mỗi tháng xổ 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, trong bà H tham gia 04 phần. Bà H đã hốt hết 04 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 25/06/2021, bà H bỏ 1.150.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 116.650.000đ (gồm 1 phần chết là 5.000.000đ và 29 phần sống x 3.850.000đ = 111.650.000đ).

- Phần 2: Ngày 25/08/2021, bà H bỏ 1.480.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 110.040.000đ (gồm 3 phần chết là 15.000.000đ và 27 phần sống x 3.520.000đ = 95.040.000đ).

- Phần 3: Ngày 25/09/2021, bà H bỏ 1.470.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 111.780.000đ (gồm 4 phần chết là 20.000.000đ và 26 phần sống x 3.530.000đ = 91.780.000đ).

- Phần 4: Ngày 25/10/2021, bà H bỏ 1.580.000đ để hốt, tổng số tiền bà H hốt là 110.500.000đ (gồm 5 phần chết là 25.000.000đ và 25 phần sống x 3.420.000đ = 85.500.000đ).

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 25/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 23 tháng chưa đóng tính từ ngày 25/01/2022 đến ngày 25/11/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 5.000.000đ x 4 phần x 23 tháng = 460.000.000đ *(Bốn trăm sáu mươi triệu đồng)*.

9/Dây hụi áp cái ngày 05/11/2021, số tiền 5.000.000đ/phần, có 25 phần tham gia, mỗi tháng sổ hụi 01 lần vào ngày 05 hàng tháng, mãn hụi vào ngày 5/11/2023. Trong đó bà H tham gia 02 phần và bà H đã hốt hết 02 phần cụ thể như sau:

- Phần 1: Ngày 05/12/2021, bà H bỏ 1.200.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 92.400.000đ (gồm 1 phần chết là 5.000.000đ và 23 phần sống x 3.800.000đ = 87.400.000đ).

- Phần 2: Ngày 05/01/2022, bà H bỏ 1.360.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 90.080.000đ (gồm 2 phần chết là 10.000.000đ và 22 phần sống x 3.640.000đ = 80.080.000đ).

Quá trình bà H đóng hụi chết đến ngày 05/01/2022, sau đó bà H chết thì không đóng nữa. Còn lại mỗi phần 22 tháng chưa đóng tính từ ngày 05/02/2022 đến ngày 05/11/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 5.000.000đ x 2 phần x 22 tháng = 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng);*

Số tiền hốt hụi, được bà H và ông L sử dụng để chi tiêu sinh hoạt chung của gia đình và phục vụ việc kinh doanh của hai vợ chồng.

Sau khi bà H chết thì bà H đã liên hệ nhiều lần với chồng con của bà H để yêu cầu ông L, anh N thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại đối với các khoản tiền nợ hụi mà bà H còn chưa đóng xong của các dây hụi bà H tham gia chơi. Nhưng ông L, anh N không có thiện chí trả tiền cho bà H, nên bà H phải tự bỏ tiền của mình để đóng các phần hụi còn thiếu của bà H và đã chồng hụi xong cho những người tham gia các dây hụi. Bố mẹ đẻ của bà H đã chết trước bà H.

Nay, nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu ông L, anh N thực hiện nghĩa vụ của bà H để lại với tổng số tiền của các phần hụi đã giải trình nêu trên là 2.058.000.000đ (*Hai tỷ không trăm năm mươi tám triệu đồng*).

**Theo trình bày của ông Vũ Thành N là người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Trần N L trong quá trình tố tụng thì*: Bị đơn ông Trần N L đồng ý thực

hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại, nhưng đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để điều chỉnh lãi suất đóng hụi và đánh giá đúng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Việc nguyên đơn trình bày bà Bùi Thị H chơi hụi, hốt hụi và dùng tiền phục vụ việc kinh doanh sinh hoạt của gia đình thì bị đơn ông L không đồng ý, do việc chơi hụi của bà H thì ông L hoàn toàn không biết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ các bên đương sự để tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Chị Lưu N P là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H trình bày: Nguyên đơn bà H yêu cầu ông Trần N L, anh Trần Bảo N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại để thanh toán cho bà H số tiền nợ hụi các dây hụi như đã làm rõ trong quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa.

Trong các phần hụi bà H tham gia chơi, đối với phần hụi thứ 2 bà H hốt ngày 20/11/2019 và phần thứ 4 bà H hốt ngày 20/3/2020 của dây hụi thứ nhất áp cái vào ngày 20/9/2019; do khi bà H chồng hụi nhưng cho bà H nhưng không ghi rõ số tiền đã chồng vào giấy chồng hụi; nay nguyên đơn bà H thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu và thống nhất đồng ý điều chỉnh lãi suất hốt hụi để cấn trừ theo đúng quy định pháp luật. Sau khi tính toán làm rõ các khoản tiền phù hợp thì nay nguyên đơn thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với số tiền là 864.170.000đ (*Tám trăm sáu mươi bốn triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H trình bày: Tôi thống nhất với trình bày của chị P. Thống nhất rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần huê thứ 2 bà H hốt ngày 20/11/2019 và phần thứ 4 bà H hốt ngày 20/3/2020 của dây huê thứ nhất áp cái ngày 20/9/2019 và đồng ý điều chỉnh lãi suất thu huê vượt quá quy định. Sau khi tính các khoản tiền phù hợp. Nay tôi đồng ý rút một phần yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu ban đầu đối với số tiền xin rút là 864.170.000đ (*Tám trăm sáu mươi bốn triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Ông Vũ Thành N là người đại diện theo ủy quyền cho ông Trần N L trình bày: Bị đơn ông L đồng ý thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để đánh giá đúng quy định và yêu cầu tính toán lãi huê theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn. Đề nghị miễn nộp án phí cho ông Trần N L do ông L đã trên 60 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, đương sự và Hội Đồng xét xử.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H.

Buộc ông Trần N L và anh Trần Bảo N phải có nghĩa vụ dùng phần di sản của bà Bùi Thị H (đã chết) để thanh toán cho bà Trần Thị Xuân H số tiền nợ hụi theo đúng quy định là 1.193.830.000đ (*Một tỷ một trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn so với yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với số tiền là 864.170.000đ (*Tám trăm sáu mươi bốn triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc giữa nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H đã cầm cái các dây huê (hụi) và có sự tham gia của bà Bùi Thị H (đã chết). Do bà Bùi Thị H đã chết nên nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần N L và anh Trần Bảo N là chồng và con của bà H phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại theo quy định. Vì vậy có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các bên đương sự để tham gia tố tụng, tại phiên tòa bị đơn anh Trần Bảo N vắng mặt nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về điều kiện khởi kiện:

Căn cứ giấy trích lục khai tử số 16/TLKT - BS ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Đà Lạt thể hiện bà Bùi Thị H đã chết vào ngày 22/01/2022.

Qua thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành xác minh thì xác định được hàng thừa kế thứ nhất của bà Bùi Thị H gồm: Cha của bà H là cụ ông Bùi Sinh P, sinh

năm: 1915, chết năm 2006); mẹ là cụ bà Nguyễn Thị Tứ, sinh năm: 1924, chết năm 2016; chồng là ông Trần N L và con là anh Trần Bảo N.

Theo kết quả xác minh do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Lạt cung cấp và quá trình tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định được di sản bà H để lại chưa chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng nhà đất tại số 14/2 Phạm Hồng Thái, Phường 10, thành phố Đà Lạt được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 485078 cấp ngày 10/5/2007 cho ông Trần N L và bà Bùi Thị H, khi chết bà H không để lại di chúc. Nên theo quy định pháp luật người thừa kế di sản của bà H chỉ có ông Trần N L (chồng) và anh Trần Bảo N (con).

Quá trình bà Trần Thị Xuân H khởi kiện để yêu cầu ông Trần N L (chồng bà H); anh Trần Bảo N (con bà H) là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Bùi Thị H có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H thì thấy: Căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là danh sách huê và giấy ký nhận huê (từ BL số 147 đến BL 172) và trình bày của phía nguyên đơn thể hiện quá trình khi còn sống thì bà Bùi Thị H đã tham gia chơi chơi 32 phần hụi trong 09 dây hụi do bà Trần Thị Xuân H cầm cái. Quá trình chơi bà H đã hốt hụi có ký nhận các phần huê đã hốt.

Theo trình bày của nguyên đơn vì có nhiều người tham gia chơi hụi và tham gia nhiều phần, nên bà phải tách ra các dây khác nhau để thời gian thu hụi của mỗi dây ngắn hơn so với gộp chung vào. Quá trình bà H tham gia chơi hụi, đã hốt các phần hụi và sau đó bà H chết. Nhưng bà H có tài sản để lại nên theo quy định hàng thừa kế của bà H là ông Trần N L, anh Trần Bảo N phải thực hiện nghĩa vụ do bà H để lại trên phần di sản của bà H là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4.2] Căn cứ quy định của Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và căn cứ quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 thì tiền lãi mỗi lần bỏ hụi không được vượt quá 20%/năm, nên cần điều chỉnh lãi suất của các dây hụi bà H đã hốt cụ thể tiền lãi được điều chỉnh như sau:

Đối với dây hụi thứ nhất: Áp cái ngày 20/09/2019, mỗi phần 5.000.000đ, có 30 phần tham gia, mãn hụi ngày 20/02/2022. Trong đó bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần hụi cụ thể:

- Phần 1: Bà H bỏ số tiền 950.000đ để hốt vào ngày 20/10/2019, tổng số tiền bà H đã chồng hụi cho bà H là 118.400.000đ (BL 171);

Tiền lãi của dây hụi này tính theo đúng quy định không được vượt quá mức 20%/năm, tương đương số tiền lãi được tính của mỗi lần bỏ hụi không được vượt mức lãi là: 5.000.000đ x 20%/năm = 83.000đ/tháng. Như vậy số tiền lãi để xổ hụi trong 1 tháng được tính theo đúng quy định là 83.000đ. Bà H bỏ số tiền 950.000đ để được hốt hụi là vượt quá mức lãi theo quy định, nên điều chỉnh đúng quy định thì số tiền của dây hụi này bà H phải chồng đúng cho bà H là: 01 phần chết = 5.000.000đ, 28 phần sống x 4.917.000đ = 137.676.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận đúng theo quy định là 142.676.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 118.400.000đ thì còn chồng thiếu là: 142.676.000đ - 118.400.000đ = 24.276.000đ.

- Phần 2: Nguyên đơn bà H xác định bà H bỏ 1.000.000đ để hốt huê ngày 20/11/2019, tổng số tiền bà H nhận là 118.000.000đ;

Nhưng trong giấy chồng hụi bà H không ghi rõ số tiền bà H đã nhận. Vì vậy, đối với phần hụi này do nguyên đơn không cung cấp được căn cứ và số tiền hốt hụi, nên tại phiên tòa nguyên đơn đã tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần hụi này, nên không xem xét.

- Phần 3: Bà H bỏ 1.000.000đ để hốt vào ngày 20/12/2019, tổng số tiền bà H đã chồng hụi cho bà H là 119.000.000đ (BL 172);

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 03 phần hụi chết x 5.000.000 = 15.000.000đ và 26 phần hụi sống x 4.917.000đ = 127.842.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 142.842.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 119.000.000đ thì còn thiếu là: 142.842.000đ - 119.000.000đ = 23.842.000đ.

- Phần 4: Nguyên đơn bà H xác định bà H bỏ 1.000.000đ để hốt ngày 20/03/2020, tổng số tiền bà H đã nhận là 122.000.000đ.

Nhưng trong giấy chồng hụi bà H không ghi rõ số tiền bà H đã nhận. Vì vậy, đối với phần hụi này do nguyên đơn không cung cấp được căn cứ và số tiền hốt hụi, nên tại phiên tòa nguyên đơn đã tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần hụi này, nên không xem xét.

Như vậy, đối với dây hụi này hiện nay bà H chỉ còn yêu cầu khởi kiện phần 1 và phần 3 như phân tích nêu trên. Số tiền bà H còn chồng hụi thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 24.276.000đ (của phần 1) + 23.842.000đ (của phần 3) = 48.118.000đ.

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 22/12/2021, sau đó bà H chết. Mỗi phần còn 02 tháng chưa đóng. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây hụi này là 5.000.000đ x 2 phần x 2 tháng = 20.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi bà H còn được nhận do bà H chồng thiếu so với quy định là: 48.118.000đ - 20.000.000đ = 28.118.000đ (**1**).

Đối với dây hụi thứ 2: Áp cái vào ngày 15/5/2020, mỗi phần là 5.000.000đ, có 31 phần tham gia, mãn hụi vào ngày 15/11/2022. Trong đó bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần hụi cụ thể:

- Phần 1: Bà H bỏ 1.050.000đ để hốt vào ngày 15/06/2020, tổng số tiền bà H đã chồng hụi cho H là 119.550.000đ (BL 169);

Tương tự như đã phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 83.000đ theo quy định. Bà H bỏ 1.050.000đ để hốt hụi là vượt quá mức lãi quy định, nên cần điều chỉnh đúng quy định thì số tiền của dây hụi này mà bà H phải chồng cho bà H số tiền là: 01 phần chết = 5.000.000đ và 29 phần sống x 4.917.000đ = 142.593.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận đúng quy định là 147.593.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 119.550.000đ thì còn chồng thiếu số tiền là: 147.593.000đ - 119.550.000đ = 28.043.000đ.

- Phần 2: Bà H bỏ 1.180.000đ để hốt vào ngày 15/07/2020, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 116.960.000đ (BL 169);

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 02 phần hụi chết x 5.000.000đ = 10.000.000đ và 28 phần hụi sống x 4.917.000đ = 137.676.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.676.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 116.960.000đ là còn thiếu là: 147.676.000đ - 116.960.000đ = 30.716.000đ.

- Phần 3: Ngày xổ hụi 15/08/2020, nhưng do tháng này H bỏ mà không hốt huị được nên bà H đã chồng theo số tiền là 116.250.000đ cho bà H (BL 168)

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 03 phần hụi chết x 5.000.000đ = 15.000.000đ và 27 phần hụi sống x 4.917.000đ = 132.759.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.759.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 116.250.000đ thì còn thiếu là: 147.759.000đ - 116.250.000đ = 31.509.000đ.

- Phần 4: Bà H chồng theo số tiền là 116.250.000đ cho bà H (BL 168) thể hiện nội dung bà H ký nhận "*H đã nhận đủ huê chồng theo đã hốt 04 phần. Hốt 2 phần chồng theo 2 phần*".

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 03 phần hụi chết x 5.000.000đ = 15.000.000đ và 27 phần hụi sống x 4.917.000đ = 132.759.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.759.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 116.250.000đ thì còn thiếu là: 147.759.000đ - 116.250.000đ = 31.509.000đ.

Tổng số tiền bà H còn chồng hụi thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 28.043.000đ (của phần 1) + 30.716.000đ (của phần 2) + 31.509.000đ (của phần 3) + 31.509.000đ (của phần 4) = 121.770.000đ.

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 15/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 11 tháng chưa đóng tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày 15/03/2022. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 5.000.000đ x 4 phần x 11 tháng = 220.000.000đ *(Hai trăm hai mươi triệu đồng);*

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi bà H còn nợ lại là: 220.000.000 - 121.777.000đ = 98.223.000đ (**2**).

Đối với dây hụi thứ 3: Áp cái ngày 10/08/2020, mỗi phần là 5.000.000, có 31 phần tham gia, mãn vào ngày 10/02/2023. Trong đó bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần hụi cụ thể:

- Phần 1: Bà H bỏ 1.250.000đ hốt vào ngày 10/09/2020, tổng số tiền bà bà H đã chồng cho bà H là 113.750.000đ (BL 166).

Như phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 83.000đ theo quy định. Bà H bỏ 1.250.000đ để hốt hụi là vượt quá mức lãi quy định, nên cần điều chỉnh đúng quy định thì số tiền của dây hụi này mà bà H phải chồng cho bà H số tiền là: 01 phần chết = 5.000.000đ và 29 phần sống x 4.917.000đ = 142.593.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận đúng quy định là 147.593.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 113.750.000đ thì còn chồng thiếu số tiền là: 147.593.000đ - 113.750.000đ = 33.843.000đ.

- Phần 2: Bà H bỏ 1.380.000đ để hốt ngày 10/10/2020, tổng số tiền bà H đa chồng cho H là 111.360.000đ (BL 166);

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 02 phần hụi chết x 5.000.000đ = 10.000.000đ và 28 phần hụi sống x 4.917.000đ = 137.676.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.676.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 111.360.000đ thì còn thiếu là: 147.676.000đ - 111.360.000đ = 36.316.000đ.

- Phần 3: Bà H 1.470.000đ để hốt vào ngày 10/12/2020, tổng số tiền bà H đã chồng cho H là 111.780.000đ (BL 165)

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 4 phần chết x 5.000.000đ = 20.000.000đ và 26 phần hụi sống x 4.917.000đ = 127.842.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.842.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 111.780.000đ thì còn thiếu là: 147.842.000đ - 111.780.000đ = 36.062.000đ.

- Phần 4: Bà H bỏ 1.480.000đ hốt vào ngày 10/03/2021, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 115.960.000đ (mặt sau của BL 165).

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 7 phần chết x 5.000.000đ = 35.000.000đ và 23 phần hụi sống x 4.917.000đ = 113.091.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 148.091.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 115.960.000đ thì còn thiếu là: 148.091.000đ - 115.960.000đ = 32.131.000đ.

Tổng số tiền bà H còn chồng hụi thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 33.843.000đ (của phần 1) + 36.316.000đ (của phần 2) + 36.062.000đ (của phần 3) + 32.131.000đ (của phần 4) = 138.352.000đ.

Quá trình bà H đóng hụi chết đến ngày 10/01/2022 thì sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 13 tháng chưa đóng tính từ ngày 10/02/2022 đến ngày 10/02/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền hụi chết của dây này là 5.000.000 đồng x 4 phần x 13 tháng = 260.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi bà H còn nợ lại là: 260.000.000 – 138.352.000đ = 121.648.000đ (**3**).

Đối với dây hụi thứ 4: Áp cái ngày 20/09/2020, mỗi phần là 3.000.000đ, có 30 phần hụi, mãn vào ngày 20/2/2023. Trong đó bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần hụi vào các ngày:

- Phần 1: Bà H bỏ 780.000đ để hốt vào ngày 20/10/2020, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 65.160.000đ (BL 162).

Tương tự như đã phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 50.000đ theo quy định. Như phân tích nêu trên thì dây hụi này bà H sẽ được nhận số tiền chồng hụi là 01 phần chết = 3.000.0000đ và 28 phần hụi sống x 2.950.000đ = 82.600.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận đúng quy định là 85.600.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 65.160.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.600.000đ - 65.160.000đ = 20.440.000đ.

+ Phần 2: Vào ngày 20/11/2020 bà H bỏ 820.000đ để hốt, số tiền bà H giao cho bà H là 64.860.000đ (BL 162).

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 02 phần chết x 3.000.000đ = 6.000.000đ và 27 phần sống x 2.950.000đ = 79.650.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 85.650.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 64.860.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.650.000đ - 64.860.000đ = 20.790.000đ.

+ Phần 3: Vào ngày 20/01/2021 bà H bỏ 820.000đ để hốt, số tiền bà H giao cho bà H là 66.500.000đ (BL 163).

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 04 phần chết x 3.000.000đ = 12.000.000đ và 25 phần sống x 2.950.000đ = 73.750.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 85.750.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 66.500.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.750.000đ - 66.500.000đ = 19.250.000đ.

+ Phần 4: Vào ngày 20/02/2021 bà H bỏ 700.000đ để hốt, số tiền bà H giao cho bà H là 70.200.000đ (BL 163).

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 5 phần chết x 3.000.000đ = 15.000.000đ và 24 phần sống x 2.950.000đ = 70.800.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 85.800.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 70.200.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.800.000đ - 70.200.000đ = 15.600.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bà H còn giao thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 20.440.000đ (của phần 1) + 20.790.000đ (của phần 2) + 19.250.000đ (của phần 3) + 15.600.000đ (của phần 4) = 76.080.000đ.

Quá trình bà H đã đóng hụi chết đến ngày 20/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 14 tháng chưa đóng tính từ ngày 20/01/2022 đến ngày 20/02/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền huê chết của dây này là 3.000.000đ x 4 phần x 14 tháng = 168.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi bà H còn nợ là: 168.000.000đ – 76.080.000đ = 91.920.000đ (**4**).

Đối với dây hụi thứ 5: Áp cái ngày 05/10/2020, mỗi phàn là 10.000.000đ (mười triệu đồng), có 21 phần tham gia, mãn vào ngày 5/6/2022. Bà H tham gia 03 phần, bà H đã hốt hết 03 phần hụi vào cụ thể:

- Phần 1: Ngày 05/11/2020 bà H bỏ 2.000.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng hụi cho H là 162.000.000đ (BL 161).

Tương tự như đã phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 167.000đ theo quy định. Như phân tích nêu trên thì dây hụi này bà H sẽ được nhận số tiền chồng hụi là 01 phần chết = 10.000.0000đ và

19 phần hụi sống x 9.833.000đ = 186.827.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận phần hụi này đúng quy định là 196.827.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 162.000.000đ thì còn thiếu số tiền là: 196.827.000đ - 162.000.000đ = 34.827.000đ.

- Phần 2: Ngày 05/01/2021 bà H bỏ 2.080.000đ để hốt hụi, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 164.640.000đ (BL 160).

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 3 phần chết x 10.000.000đ = 30.000.000đ và 17 phần sống x 9.833.000đ = 167.161.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 197.161.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 164.640.000đ thì còn thiếu số tiền là: 197.161.000đ - 164.640.000đ = 32.521.000đ.

- Phần 3: Ngày 05/3/2021 bà H bỏ 1.950.000đ để hốt hụi, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 170.750.000đ (Mặt sau của bút lục 161).

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 5 phần chết x 10.000.000đ = 50.000.000đ và 15 phần sống x 9.833.000đ = 147.495.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 197.495.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 170.750.000đ thì còn thiếu số tiền là: 197.495.000đ - 170.750.000đ = 26.745.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bà H còn giao thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 34.827.000đ (của phần 1) + 32.521.000đ (của phần 2) + 26.745.000đ (của phần 3) = 94.093.000đ.

Quá trình bà H có đóng huê chết đến ngày 05/01/2022, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 05 tháng chưa đóng tính từ ngày 05/02/2022 đến ngày 05/06/2022. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền huê chết của dây này là 10.000.000đ x 3 phần x 5 tháng = 150.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi bà H còn nợ là: 150.000.000đ - 94.093.000đ = 55.907.000đ (**5**).

Đối với dây hụi thứ 6: Áp cái ngày 25/10/2020, mỗi phần 3.000.000đ, có 30 phần tham gia, mãn hụi vào ngày 25/3/2023. Bà H tham gia 04 phần, bà H đã hốt hết 04 phần hụi cụ thể:

- Phần 1: Ngày 25/11/2020, bà H bỏ 780.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 65.160.000đ (BL 158).

Tương tự như đã phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 50.000đ theo quy định. Theo quy định dây hụi này bà H sẽ được nhận số tiền chồng hụi là 01 phần chết = 3.000.0000đ và 28 phần hụi sống x 2.950.000đ = 82.600.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận là

85.600.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 65.160.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.600.000đ - 65.160.000đ = 20.440.000đ.

- Phần 2: Ngày 25/02/2021 bà H bỏ 700.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 68.500.000đ (Mặt sau của BL 155).

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 4 phần chết x 3.000.000đ = 12.000.000đ và 25 phần sống x 2.950.000đ = 73.750.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 85.750.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 68.500.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.750.000đ - 68.500.000đ = 17.250.000đ.

- Phần 3: Ngày 25/04/2021 bà H bỏ 570.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 73.890.000đ (BL 157)

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 6 phần chết x 3.000.000đ = 18.000.000đ và 23 phần sống x 2.950.000đ = 67.850.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 85.850.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 73.890.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.850.000đ - 73.890.000đ = 11.960.000đ.

- Phần 4: Ngày 25/05/2021 bà H bỏ 650.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng H là 72.700.000đ (BL 156)

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 7 phần chết x 3.000.000đ = 21.000.000đ và 22 phần sống x 2.950.000đ = 64.900.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 85.900.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 72.700.000đ thì còn thiếu số tiền là: 85.900.000đ - 72.700.000đ = 13.200.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bà H còn giao thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 20.440.000đ (của phần 1) + 17.250.000đ (của phần 2) + 11.960.000đ (của phần 3) + 13.200.000đ (của phần 4) = 62.850.000đ.

Quá trình bà H đã đóng huê chết đến ngày 25/12/2021. Còn lại mỗi phần 15 tháng chưa đóng tính từ ngày 25/01/2022 đến ngày 25/03/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền huê chết của dây này là 3.000.000 đồng x 4 phần x 15 tháng = 180.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi còn nợ là: 180.000.000đ – 62.850.000đ = 117.150.000đ (**6**).

Đối với đây hụi thứ 7: Áp cái ngày 15/04/2021, mỗi phần 10.000.000đ, có có 21 phần huê tham gia, mãn hụi vào ngày 15/12/2022. Bà H tham gia 03 phần, bà H đã hốt hết 03 phần hụi cụ thể:

- Phần 1: Ngày 15/05/2021 bà H bỏ 2.070.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 160.700.000đ (BL 154)

Tương tự như đã phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 167.000đ theo quy định. Như phân tích nêu trên thì dây hụi này bà H sẽ được nhận số tiền chồng hụi là 01 phần chết = 10.000.0000đ và 19 phần hụi sống x 9.833.000đ = 186.827.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận đúng quy định là 196.827.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 160.700.000đ thì còn thiếu số tiền là: 196.827.000đ - 160.700.000đ = 36.127.000đ.

- Phần 2: Ngày 15/06/2021 bà H bỏ 2.050.000đ để hốt huê, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H hốt là 163.100.000đ (BL 154)

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 2 phần chết x 10.000.000đ = 20.000.000đ và 18 phần sống x 9.833.000đ = 176.994.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 196.994.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 163.100.000đ thì còn thiếu số tiền là: 196.994.000đ - 163.100.000đ = 33.894.000đ.

- Phần 3: Ngày 15/09/2021 bà H bỏ 2.630.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho H là 160.550.000đ (BL 152)

Đúng theo quy định phần hụi này bà H sẽ được nhận gồm 5 phần chết x 10.000.000đ = 50.000.000đ và 15 phần sống x 9.833.000đ = 147.495.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 197.495.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng cho bà H số tiền 160.550.000đ thì còn thiếu số tiền là: 197.495.000đ - 160.550.000đ = 36.945.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bà H còn giao thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 36.127.000đ (của phần 1) + 33.894.000đ (của phần 2) + 36.945.000đ (của phần 3) = 106.966.000đ.

Bà H đã đóng huê chết đến ngày 15/12/2021. Còn lại mỗi phần 12 tháng chưa đóng tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày 15/12/2022. Như vậy, bà H còn thiếu của bà H số tiền huê chết của dây này là 10.000.000 đồng x 3 phần x 12 tháng = 360.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi còn nợ là: 360.000.000đ – 106.966.000đ = 253.034.000đ (**7**).

Đối với dây hụi thứ 8: Áp cái ngày 25/05/2021, mỗi phần 5.000.000đ, có 31 phần tham gia, mãn hụi ngày 25/11/2023, trong bà H tham gia 04 phần. Bà H đã hốt hết 04 phần cụ thể:

- Phần 1: Ngày 25/06/2021, bà H bỏ 1.150.000đ để hốt huê, tổng số tiền bà H hốt là 116.650.000đ (BL 150).

Như phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 83.000đ theo quy định. Theo đúng quy định thì số tiền của dây hụi này mà bà H phải chồng cho bà H là: 01 phần chết = 5.000.000đ và 29 phần sống x 4.917.000đ = 142.593.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận đúng quy định là 147.593.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 116.650.000đ thì còn chồng thiếu số tiền là: 147.593.000đ - 116.650.000đ = 30.943.000đ.

- Phần 2: Ngày 25/08/2021, bà H bỏ 1.480.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 110.040.000đ (BL 149)

Đúng theo quy định hốt hụi thì phần hụi này bà H sẽ được bà H chồng hụi gồm 3 phần chết x 5.000.000đ = 15.000.000đ và 27 phần hụi sống x 4.917.000đ = 132.759.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.759.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 110.040.000đ thì còn thiếu là: 147.759.000đ - 110.040.000đ = 37.719.000đ.

- Phần 3: Ngày 25/09/2021, bà H bỏ 1.470.000đ để hốt huê, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 111.780.000đ (BL 149)

Đúng theo quy định hốt hụi thì phần hụi này bà H sẽ được bà H chồng hụi gồm 4 phần chết x 5.000.000đ = 20.000.000đ và 26 phần hụi sống x 4.917.000đ = 127.842.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.842.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 111.780.000đ thì còn thiếu là: 147.842.000đ - 111.780.000đ = 36.062.000đ.

- Phần 4: Ngày 25/10/2021, bà H bỏ 1.580.000đ để hốt, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 110.500.000đ (BL 151)

Đúng theo quy định hốt hụi thì phần hụi này bà H sẽ được bà H chồng hụi gồm 5 phần chết x 5.000.000đ = 25.000.000đ và 25 phần hụi sống x 4.917.000đ = 122.925.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 147.925.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 110.500.000đ thì còn thiếu là: 147.925.000đ - 110.500.000đ = 37.425.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bà H còn giao thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 30.943.000đ (của phần 1) + 37.719.000đ (của phần 2) + 36.062.000đ (của phần 3) + 37.425.000đ (của phần 4) = 142.149.000đ.

Quá trình bà H đã đóng huê chết đến ngày 25/12/2021, sau đó bà H chết. Còn lại mỗi phần 23 tháng chưa đóng tính từ ngày 25/01/2022 đến ngày 25/11/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của tôi số tiền huê chết của dây này là 5.000.000 đồng x 4 phần x 23 tháng = 460.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi còn nợ là: 460.000.000đ - 142.149.000đ = 317.851.000đ (**8**).

Đối với dây hụi thứ 9: Áp cái ngày 05/11/2021, mỗi phần là 5.000.000, có 25 phần tham gia, mãn hụi vào ngày 5/11/2023. Trong đó bà H tham gia 02 phần Bà H đã hốt hết 02 phần cụ thể:

- Phần 1: Ngày 05/12/2021, bà H bỏ 1.200.000đ để hốt huê, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 92.400.000đ (BL 148)

Như phân tích nêu trên thì phần tiền lãi để hốt dây hụi này không được vượt quá 83.000đ theo quy định. Bà H bỏ 1.200.000đ để hốt hụi là vượt quá mức lãi quy định, nên cần điều chỉnh đúng quy định thì số tiền của dây hụi này mà bà H phải chồng cho bà H số tiền là: 01 phần chết = 5.000.000đ và 23 phần sống x 4.917.000đ = 113.091.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H được nhận đúng quy định là 118.091.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 92.400.000đ thì còn chồng thiếu số tiền là: 118.091.000đ - 92.400.000đ = 25.691.000đ.

- Phần 2: Ngày 05/01/2022, bà H bỏ 1.360.000đ để hốt hụi, tổng số tiền bà H đã chồng cho bà H là 90.080.000đ (BL 148).

Đúng theo quy định hốt hụi thì phần hụi này bà H sẽ được bà H chồng hụi gồm 2 phần chết x 5.000.000đ = 10.000.000đ và 22 phần hụi sống x 4.917.000đ = 108.174.000đ, tổng cộng số tiền hụi bà H sẽ được nhận là 118.174.000đ. Quá trình bà H chỉ mới chồng hụi cho bà H số tiền 90.080.000đ thì còn thiếu là: 118.174.000đ - 90.080.000đ = 28.094.000đ.

Như vậy, tổng số tiền bà H còn giao thiếu cho bà H như đã phân tích nêu trên là 25.691.000đ (của phần 1) + 28.094.000đ (của phần 2) = 53.785.000đ.

Quá trình bà H đóng huê chết đến ngày 05/01/2022, sau đó bà H chết thì không đóng huê nữ. Còn lại mỗi phần 22 tháng chưa đóng tính từ ngày 05/02/2022 đến ngày 05/11/2023. Như vậy, bà H còn thiếu của tôi số tiền huê chết của dây này là 5.000.000 đồng x 2 phần x 22 tháng = 220.000.000đ.

Sẽ được cấn trừ vào số tiền bà H chồng thiếu như nêu trên và tính được số tiền hụi còn nợ là: 220.000.000đ - 53.785.000đ = 166.215.000đ (**9**).

Như vậy, tổng số tiền hụi chết của 09 dây hụi của các phần hụi nêu trên mà bà H còn nợ của bà H là: **(2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9) - 1** = (98.223.000đ + 121.648.000đ + 91.920.000đ + 55.907.000đ +117.150.000đ + 253.034.000đ + 317.851.000đ + 166.215.000đ) - 28.118.000đ = 1.193.830.000đ (*Một tỷ một trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ phù hợp với lời trình bày của các bên đương sự trong vụ án nên có cơ sở để chấp nhận.

[5] Với những nhận định trên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H về việc yêu cầu ông Trần N L, anh Trần Bảo N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ do bà H đã chết để lại.

Trong đó buộc ông Trần N L và anh Trần Bảo N phải có nghĩa vụ dùng phần di sản của bà Bùi Thị H (đã chết) để thanh toán cho Trần Thị Xuân H số tiền nợ hụi là 1.193.830.000đ (*Một tỷ một trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng*).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với số tiền 864.170.000đ (*Tám trăm sáu mươi bốn triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*).

[6]Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã chi phí hết số tiền 600.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí này và đã quyết toán xong nên không xem xét.

[7]Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

Bị đơn ông Trần N L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

Bị đơn Trần Bảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 158, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357, Điều 468, Điều 471, Điều 615 và Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị định số 19/2019/NĐ - CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*" của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H đối với bị đơn ông Trần N L, anh Trần Bảo N.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 864.170.000đ (*Tám trăm sáu mươi bốn triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*) so với yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Buộc ông Trần N L và anh Trần Bảo N phải có nghĩa vụ dùng phần di sản của bà Bùi Thị H (đã chết) để trả cho bà Trần Thị Xuân H số tiền nợ hụi là 1.193.830.000đ (*Một tỷ một trăm chín mươi ba triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng)*.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/Về án phí:

2.1.Nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

2.2. Bị đơn ông Trần N L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định.

2.3. Bị đơn anh Trần Bảo N phải chịu 27.876.600đ (*Hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

3/Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2026). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Mai Phú

Mai Lương Anh

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan